

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TÍN DỤNG, ĐỢT 2 NĂM 2026  
CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ-BĐD ngày 10 tháng 4 năm 2026 của  
Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh)

Đvt: triệu đồng

ST T	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG						
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hộ cận nghèo	Cho vay mới thoát nghèo	Cho vay sản xuất kinh doanh VKK	Cho vay nước sạch vệ sinh MTNT	Cho vay HSSV theo QĐ 157	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm (NHCS huy động thông thường)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>1</b>	<b>PGD Bình Sơn</b>	-	-	-	-	<b>-3.000,0</b>	<b>-6.500,0</b>	<b>+6.500,0</b>
	Xã Bình Minh	-	-	-	-	-2.000,0	-700,0	+800,0
	Xã Bình Chương	-	-	-	-	-	-600,0	+900,0
	Xã Bình Sơn	-	-	-	-	-	-3.200,0	+1.800,0
	Xã Vạn Tường	-	-	-	-	-1.000,0	-1.000,0	+1.700,0
	Xã Đông Sơn	-	-	-	-	-	-1.000,0	+1.300,0
<b>2</b>	<b>PGD Sơn Tịnh</b>	-	-	-	-	-	<b>-3.000,0</b>	<b>+3.000,0</b>
	Xã Ba Gia	-	-	-	-	-	-750,0	+750,0
	Xã Sơn Tịnh	-	-	-	-	-	-1.050,0	+1.000,0
	Xã Thọ Phong	-	-	-	-	-	-450,0	+500,0
	Xã Trường Giang	-	-	-	-	-	-750,0	+750,0
<b>3</b>	<b>PGD Nghĩa Hành</b>	<b>+1.100,0</b>	<b>-3.600,0</b>	<b>-4.500,0</b>	-	<b>+7.000,0</b>	<b>-4.800,0</b>	<b>+4.800,0</b>
	Xã Nghĩa Hành	+300,0	-1.300,0	-1.400,0	-	+2.400,0	-2.000,0	+1.200,0
	Xã Phước Giang	+230,0	-2.000,0	-300,0	-	+2.000,0	-1.200,0	+1.200,0
	Xã Thiện Tín	+190,0	-600,0	-1.000,0	-	+1.400,0	-500,0	+1.200,0
	Xã Đình Cường	+380,0	+300,0	-1.800,0	-	+1.200,0	-1.100,0	+1.200,0
<b>4</b>	<b>PGD Tư Nghĩa</b>	<b>-500,0</b>	<b>-12.400,0</b>	<b>+6.500,0</b>	-	<b>+6.400,0</b>	<b>-10.800,0</b>	<b>+10.800,0</b>
	Xã Nghĩa Giang	-107,0	-3.900,0	+3.300,0	-	+1.207,0	-2.300,0	+2.300,0
	Xã Trà Giang	-100,0	-3.500,0	+3.200,0	-	+1.000,0	-1.800,0	+1.800,0
	Xã Tư Nghĩa	-100,0	-2.500,0	-	-	+2.000,0	-3.900,0	+3.900,0
	Xã Vệ Giang	-193,0	-2.500,0	-	-	+2.193,0	-2.800,0	+2.800,0
<b>5</b>	<b>PGD Mộ Đức</b>	-	<b>-20.000,0</b>	<b>-1.500,0</b>	-	<b>+21.500,0</b>	<b>-3.200,0</b>	<b>+3.200,0</b>
	xã Long Phụng	-	-6.291,0	-400,0	-	+5.100,0	-800,0	+600,0
	xã Lân Phong	-	-2.969,0	-400,0	-	+3.500,0	-400,0	+600,0
	xã Mộ Cày	-	-4.400,0	-400,0	-	+5.100,0	-1.000,0	+1.000,0
	xã Mộ Đức	-	-6.340,0	-300,0	-	+7.800,0	-1.000,0	+1.000,0
<b>6</b>	<b>PGD Đức Phổ</b>	<b>-300,0</b>	<b>-1.700,0</b>	-	-	<b>+2.000,0</b>	<b>-8.750,0</b>	<b>+8.750,0</b>
	Phường Sa Huỳnh	+23,0	-620,0	-	-	-	-1.700,0	+1.600,0
	Phường Trà Câu	-80,0	-420,0	-	-	-	-1.700,0	+1.350,0
	Phường Đức Phổ	-113,0	-350,0	-	-	-	-2.300,0	+3.500,0
	Xã Khánh Cường	-130,0	-300,0	-	-	+1.000,0	-1.550,0	+1.300,0
	Xã Nguyễn Nghiêm	-	-10,0	-	-	+1.000,0	-1.500,0	+1.000,0
<b>7</b>	<b>PGD Trà Bông</b>	-	-	<b>-10.000,0</b>	<b>+10.000,0</b>	<b>-10.000,0</b>	<b>-780,0</b>	<b>+780,0</b>
	Xã Cà Đam	-	-	-1.800,0	-300,0	-1.700,0	-80,0	+80,0
	Xã Thanh Bông	-	-	-1.700,0	-300,0	-	-60,0	+60,0
	Xã Trà Bông	-	-	-1.400,0	+5.400,0	-3.800,0	-245,0	+245,0
	Xã Tây Trà	-	-	-1.600,0	+1.350,0	+500,0	-80,0	+80,0

ST T	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG						
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hộ cận nghèo	Cho vay mới thoát nghèo	Cho vay sản xuất kinh doanh VKK	Cho vay nước sạch vệ sinh MTNT	Cho vay HSSV theo QĐ 157	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm (NHCS huy động thông thường)
	Xã Tây Trà Bồng	-	-	-1.800,0	+250,0	-1.000,0	-80,0	+80,0
	Xã Đông Trà Bồng	-	-	-1.700,0	+3.600,0	-4.000,0	-235,0	+235,0
<b>8</b>	<b>PGD Sơn Hà</b>	<b>+2.100,0</b>	<b>-6.750,0</b>	<b>+3.350,0</b>	<b>+1.300,0</b>	-	-	-
	Xã Sơn Hà	+550,0	-1.800,0	+650,0	+1.343,0	+2.340,0	-	-
	Xã Sơn Hạ	+2.100,0	-2.150,0	+188,0	+601,0	-1.000,0	-	-
	Xã Sơn Kỳ	+120,0	-1.000,0	+950,0	+650,0	-	-	-
	Xã Sơn Linh	-550,0	-800,0	+962,0	-794,0	-1.340,0	-	-
	Xã Sơn Thủy	-120,0	-1.000,0	+600,0	-500,0	-	-	-
<b>9</b>	<b>PGD Ba Tơ</b>	<b>-6.000,0</b>	<b>-3.000,0</b>	<b>-1.000,0</b>	<b>+7.000,0</b>	<b>+3.000,0</b>	-	-
	Xã Ba Đình	-800,0	-650,0	-270,0	+1.000,0	+500,0	-	-
	Xã Ba Tô	-900,0	-350,0	-300,0	-500,0	-	-	-
	Xã Ba Tơ	-500,0	-450,0	-130,0	+4.000,0	-	-	-
	Xã Ba Vinh	-900,0	-400,0	-50,0	-500,0	-	-	-
	Xã Ba Vĩ	-900,0	-350,0	-350,0	+500,0	+1.000,0	-	-
	Xã Ba Xa	-900,0	-100,0	-50,0	+500,0	-	-	-
	Xã Ba Động	-800,0	-700,0	+150,0	+2.300,0	+1.500,0	-	-
	Xã Đặng Thủy Trâm	-300,0	-	-	-300,0	-	-	-
<b>10</b>	<b>Hội sở tỉnh</b>	-	-	-	-	<b>+5.000,0</b>	<b>-4.000,0</b>	<b>+2.000,0</b>
	Phường Cẩm Thành	-	-	-	-	-	-800,0	-4.840,0
	Phường Nghĩa Lộ	-	-39,8	-	-	-	-800,0	-551,0
	P.Trương Quang Trọng	-	+198,4	-	-	-783,5	-800,0	+1.249,0
	xã An Phú	-	-51,4	-	-	+3.594,7	-800,0	+2.054,0
	xã Tịnh Khê	-	-107,2	-	-	+2.188,8	-800,0	+4.088,0
<b>11</b>	<b>PGD Lý Sơn</b>	-	-	-	-	<b>+700,0</b>	<b>-700,0</b>	-
	Đặc khu Lý Sơn	-	-	-	-	+700,0	-700,0	-
<b>12</b>	<b>PGD Minh Long</b>	-	<b>-900,0</b>	<b>-1.800,0</b>	<b>+2.100,0</b>	<b>+600,0</b>	<b>-100,0</b>	<b>+100,0</b>
	Xã Minh Long	-	-320,0	-950,0	+1.000,0	+400,0	-	-
	Xã Sơn Mai	-	-580,0	-850,0	+1.100,0	+200,0	-100,0	+100,0
<b>13</b>	<b>PGD Sơn Tây</b>	<b>-3.000,0</b>	-	-	-	<b>+3.000,0</b>	-	-
	Xã Sơn Tây	-1.000,0	-	-	-	+1.500,0	-	-
	Xã Sơn Tây Hạ	-1.000,0	-	-	-	+1.500,0	-	-
	Xã Sơn Tây Thượng	-1.000,0	-	-	-	-	-	-
<b>14</b>	<b>PGD Kon Tum</b>	-	-	-	-	<b>+5.000,0</b>	<b>-900,0</b>	<b>+900,0</b>
	Phường Kon Tum	-	-	-	-	-	-190,0	-
	Phường Đăk Bla	-	-	-	-	-	-287,0	-600,0
	Phường Đăk Cẩm	-	-	-	-	-	-385,0	+1.500,0
	Xã Ia Chim	-	-	-	-	+2.000,0	-38,0	-
	Xã Ngọc Bay	-	-	-	-	+2.000,0	-	-
	Xã Đăk Rơ Wa	-	-	-	-	+1.000,0	-	-
<b>15</b>	<b>PGD Sa Thầy</b>	-	-	-	-	-	<b>-700,0</b>	<b>+700,0</b>
	Xã Mô Rai	-	-	-	-	-	-80,0	-500,0
	Xã Rờ Koi	-	-	-	-	-	-80,0	-3.000,0
	Xã Sa Bình	-	-	-	-	-	-	+1.500,0
	Xã Sa Thầy	-	-	-	-	-	-540,0	+2.700,0
	Xã Ya Ly	-	-	-	-	-	-	-
<b>16</b>	<b>PGD Đăk Tô</b>	<b>-1.000,0</b>	<b>-9.000,0</b>	<b>+500,0</b>	<b>+9.500,0</b>	-	<b>-350,0</b>	<b>+350,0</b>

ST T	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG						
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hộ cận nghèo	Cho vay mới thoát nghèo	Cho vay sản xuất kinh doanh VKK	Cho vay nước sạch vệ sinh MTNT	Cho vay HSSV theo QĐ 157	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm (NHCS huy động thông thường)
	Xã Kon Đào	-100,0	-2.000,0	+500,0	-	-	-150,0	+150,0
	Xã Ngọc Tu	-200,0	-	-150,0	-	-	-50,0	+50,0
	Xã Đắk Tô	-700,0	-7.000,0	+150,0	+9.500,0	-	-150,0	+150,0
<b>17</b>	<b>PGD Dak Glei</b>	<b>-12.000,0</b>	<b>-4.500,0</b>	<b>-</b>	<b>+16.500,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Xã Ngọc Linh	-1.000,0	-400,0	-	+500,0	-	-	-
	Xã Xốp	-700,0	-1.600,0	-	+1.000,0	-	-	-
	Xã Đắk Long	-4.000,0	-500,0	-	+1.000,0	-	-	-
	Xã Đắk Môn	-2.300,0	-1.500,0	-	+8.500,0	-	-	-
	Xã Đắk Plô	-1.000,0	-	-	+500,0	-	-	-
	Xã Đắk Pék	-3.000,0	-500,0	-	+5.000,0	-	-	-
<b>18</b>	<b>PGD Kon Rẫy</b>	<b>-2.560,0</b>	<b>-3.562,0</b>	<b>-2.394,0</b>	<b>+8.516,0</b>	<b>+5.000,0</b>	<b>-400,0</b>	<b>+400,0</b>
	Xã Kon Braih	-1.173,0	-2.261,0	-1.271,0	+4.705,0	+2.500,0	-180,0	+40,0
	Xã Đắk Kôi	-486,0	-717,0	-815,0	+2.018,0	+800,0	-50,0	+190,0
	Xã Đắk Rve	-901,0	-584,0	-308,0	+1.793,0	+1.700,0	-170,0	+170,0
<b>19</b>	<b>PGD Đak Hà</b>	<b>-5.470,0</b>	<b>-4.100,0</b>	<b>+2.735,0</b>	<b>+2.935,0</b>	<b>+3.900,0</b>	<b>-1.300,0</b>	<b>+1.300,0</b>
	Xã Ngọc Réo	-1.430,0	-594,0	+30,0	+2.000,0	+400,0	-	-
	Xã Đắk Hà	-630,0	-999,0	+393,0	-1.222,0	+3.672,0	-600,0	+700,0
	Xã Đắk Mar	-770,0	-930,0	-130,0	-522,0	+1.188,0	-600,0	+600,0
	Xã Đắk Pxi	-2.120,0	-1.167,0	+3.065,0	+1.500,0	-470,0	-40,0	-
	Xã Đắk Ui	-520,0	-410,0	-623,0	+1.179,0	-890,0	-60,0	-
<b>20</b>	<b>PGD Ngọc Hồi</b>	<b>-3.800,0</b>	<b>-9.300,0</b>	<b>-2.800,0</b>	<b>+13.800,0</b>	<b>+2.900,0</b>	<b>-800,0</b>	<b>-</b>
	Xã Bờ Y	-1.200,0	-3.500,0	-2.000,0	+12.000,0	+2.900,0	-306,0	-
	Xã Dục Nông	-1.600,0	-3.300,0	-300,0	-	-	-160,0	-
	Xã Sa Loong	-1.000,0	-2.500,0	-500,0	+1.800,0	-	-334,0	-
<b>21</b>	<b>PGD Ia H Draï</b>	<b>-200,0</b>	<b>+800,0</b>	<b>-2.000,0</b>	<b>+600,0</b>	<b>+800,0</b>	<b>-250,0</b>	<b>+250,0</b>
	Xã Ia Tơi	-	+650,0	-1.300,0	+450,0	+550,0	-150,0	+150,0
	Xã Ia Đal	-200,0	+150,0	-700,0	+150,0	+250,0	-100,0	+100,0
<b>22</b>	<b>PGD Tu Mơ Rông</b>	<b>-8.600,0</b>	<b>-1.800,0</b>	<b>-1.000,0</b>	<b>+10.400,0</b>	<b>+1.000,0</b>	<b>-110,0</b>	<b>+110,0</b>
	Xã Măng Ri	-1.800,0	-470,0	-300,0	+2.600,0	-	-60,0	+60,0
	Xã Tu Mơ Rông	-1.800,0	-600,0	-300,0	+2.600,0	-	-10,0	+10,0
	Xã Đắk Sao	-2.800,0	-350,0	-400,0	+2.600,0	-	-40,0	+40,0
	Xã Đắk Tô Kan	-2.200,0	-380,0	-	+2.600,0	+1.000,0	-	-
<b>23</b>	<b>PGD Kon Plông</b>	<b>-700,0</b>	<b>-600,0</b>	<b>-1.000,0</b>	<b>+2.300,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Xã Kon Plông	-	-300,0	-	+2.000,0	-	-	-
	Xã Măng Bút	-700,0	-	-300,0	+300,0	-	-	-
	Xã Măng Đen	-	-300,0	-700,0	-	-	-	-
<b>X</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>-40.930,0</b>	<b>-80.412,0</b>	<b>-14.909,0</b>	<b>+84.951,0</b>	<b>+54.800,0</b>	<b>-47.440,0</b>	<b>+43.940,0</b>

Ghi chú:

Các đơn vị chỉ được thực hiện giải ngân chương trình Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo số liệu được điều chỉnh tăng tại Danh mục này khi đã thu hồi nợ của chương trình cho vay Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo quy định (ngoại trừ số tiền điều chỉnh tăng Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn từ Chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn)/.